

Số: 12 /2019/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 12 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về huy động, quản lý, sử dụng
quỹ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương thành lập quỹ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 74/TTr-CAT ngày 28 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về huy động, quản lý, sử dụng quỹ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có thành lập lực lượng Bảo vệ dân phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- NC (Đ04);
- Lưu: VT, M.A67/4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân

QUY ĐỊNH

Huy động, quản lý, sử dụng quỹ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2019/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc huy động, quản lý, sử dụng quỹ an ninh, trật tự (sau đây viết tắt là quỹ) tại các xã, phường, thị trấn có thành lập lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Tài chính, Công an tỉnh, các sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (sau đây viết tắt là cấp huyện) có thành lập lực lượng Bảo vệ dân phố;

b) Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Bộ phận tài chính - kế toán, Công an, Ban Bảo vệ dân phố xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã) có thành lập lực lượng Bảo vệ dân phố;

c) Trưởng ấp - khóm, Cảnh sát khu vực, Tổ Bảo vệ dân phố;

d) Hộ gia đình (kể cả hộ được cấp sổ tạm trú theo Điều 30 Luật cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006; sửa đổi, bổ sung ngày 20 tháng 6 năm 2013); cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn có lực lượng Bảo vệ dân phố.

Điều 2. Đối tượng thuộc diện vận động tự nguyện đóng góp, hình thức, mức huy động quỹ

1. Đối tượng thuộc diện vận động tự nguyện đóng góp: Hộ gia đình (kể cả hộ được cấp sổ tạm trú theo Điều 30 Luật cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006; sửa đổi, bổ sung ngày 20 tháng 6 năm 2013); cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn có lực lượng Bảo vệ dân phố.

Không vận động đóng góp quỹ đối với hộ gia đình thương binh, liệt sỹ; hộ gia đình đang phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; hộ nghèo.

2. Hình thức huy động: Quỹ được huy động đóng góp trực tiếp bằng tiền mặt, có biên lai thu.

3. Mức huy động: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp chỉ đạo, tổ chức họp dân để tuyên truyền, vận động và thảo luận, thống nhất mức huy động quỹ theo nguyên tắc tự nguyện.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã không được ra văn bản quy định mức huy động, không được giao chỉ tiêu huy động cho ấp, khóm.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ AN NINH, TRẬT TỰ

Điều 3. Quản lý tài chính quỹ

1. Tài khoản quỹ được mở tại kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ tài khoản quỹ, chịu trách nhiệm trực tiếp về việc quản lý, sử dụng quỹ.

2. Bộ phận tài chính - kế toán cấp xã có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý quỹ; tổng hợp thu, thực hiện chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hạch toán, quyết toán quỹ; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Kinh phí của quỹ chưa sử dụng hết trong năm (bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch) được chuyển sang năm sau.

Điều 4. Tổ chức thu, thực hiện chi quỹ

1. Tổ chức thu quỹ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Trưởng ấp - khóm cùng với Cảnh sát khu vực, Tổ Bảo vệ dân phố tiến hành vận động, thu quỹ theo mức huy động đã được họp dân thống nhất; khi tổ chức thu quỹ không được ép buộc cá nhân, cơ quan, đơn vị đóng góp dưới mọi hình thức.

2. Thực hiện chi quỹ:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quy chế chi quỹ và thực hiện chi đúng theo quy chế đề ra. Nội dung chi bao gồm:

a) Bồi dưỡng lực lượng Bảo vệ dân phố tham gia tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội;

b) Nhiên liệu phục vụ cho công tác tuần tra của lực lượng Bảo vệ dân phố;

c) Mua sắm, sửa chữa công cụ, phương tiện phục vụ cho hoạt động tuần tra, canh gác của lực lượng Bảo vệ dân phố;

d) Mua biên lai.

Điều 5. Phát hành và quản lý biên lai

1. Biên lai thu quỹ do Sở Tài chính phát hành. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã xác định số lượng biên lai, đăng ký với Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để tổng hợp báo cáo Sở Tài chính phát hành đủ số lượng, phục vụ kịp thời việc thu quỹ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công Bộ phận tài chính - kế toán đăng ký, nhận, quản lý, cấp phát biên lai; thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán việc sử dụng biên lai và số tiền thu được theo quy định hiện hành.

3. Biên lai thu quỹ không được tẩy, xóa, để thất lạc, hư hỏng; Bộ phận tài chính - kế toán cấp xã, Trưởng ấp - khóm, Cảnh sát khu vực, Tổ Bảo vệ dân phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc quản lý, sử dụng biên lai.

Điều 6. Hạch toán, quyết toán quỹ

1. Bộ phận tài chính - kế toán cấp xã thực hiện công tác hạch toán, quyết toán quỹ theo chế độ kế toán ngân sách và tài chính cấp xã hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo kế toán và quyết toán theo quy định.

2. Tiền quỹ thu được phải nộp vào tài khoản quỹ, phải có phiếu thu, sổ sách theo dõi cụ thể. Căn cứ quy chế chi, Bộ phận tài chính - kế toán cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp làm thủ tục chi; thủ tục chi phải có phiếu chi ghi rõ nội dung chi, có đề xuất hoặc kế hoạch kèm theo chứng từ chi.

3. Quỹ an ninh, trật tự là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động độc lập và không tính vào chỉ tiêu thu giao trong cân đối ngân sách nhà nước.

4. Báo cáo quyết toán quỹ cùng với thời điểm báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã, đúng theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Điều 7. Thực hiện công khai, dân chủ trong huy động, quản lý, sử dụng quỹ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện công khai, dân chủ tình hình huy động, quản lý, sử dụng quỹ theo quy định tại:

a) Điều 5, Điều 6 Pháp lệnh số 34/2007/UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

b) Điều 17 Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của Nhân dân được thành lập theo quy định của pháp luật, được ban hành theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Mục 2, Phần II Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của Nhân dân;

d) Điều 15 và Điều 17 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Định kỳ 6 tháng, 01 năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản tình hình huy động, quản lý, sử dụng quỹ đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, Trưởng ấp, khóm và thông báo trên hệ thống truyền thanh của cấp xã để Nhân dân biết, giám sát.

Điều 8. Kiểm tra, giám sát quỹ

1. Sở Tài chính, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân Bộ cấp huyện có thành lập lực lượng Bảo vệ dân phố thường xuyên kiểm tra việc huy động, quản lý, sử dụng quỹ của cấp xã, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã thường xuyên giám sát việc thu, chi quỹ trên địa bàn.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Công an tỉnh, các sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã có thành lập lực lượng Bảo vệ dân phố tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Giám đốc Công an tỉnh theo dõi, kiểm tra việc huy động, quản lý, sử dụng quỹ.

3. Tập thể, cá nhân có thành tích trong việc huy động, đóng góp, quản lý quỹ được khen thưởng; nếu vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân